

**ASUS X509FA-EJ078T máy tính xách tay Intel® Core™ i5 i5-8265U
Laptop 39,6 cm (15.6") Full HD 8 GB 512 GB SSD Wi-Fi 5
(802.11ac) Windows 10 Home Màu xám**

Nhãn hiệu : ASUS

Mã sản phẩm: X509FA-EJ078T

Tên mẫu : X509FA-EJ078T



ASUS X509FA-EJ078T. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i5, Model vi xử lý: i5-8265U, Tốc độ bộ xử lý: 1,6 GHz. Kích thước màn hình: 39,6 cm (15.6"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels. Bộ nhớ trong: 8 GB. Tổng dung lượng lưu trữ: 512 GB, Phương tiện lưu trữ: SSD. Model card đồ họa on-board: Intel® UHD Graphics. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Home. Màu sắc sản phẩm: Màu xám. Trọng lượng: 1,8 kg

Thiết kế		Bàn phím	
Sản Phẩm *	Laptop	Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng
Màu sắc sản phẩm *	Màu xám	Bàn phím số *	✓
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Bàn phím nổi	✓
Màn hình		Bàn phím full size	✓
		Các phím Windows	✓
Kích thước màn hình *	39,6 cm (15.6")	Phần mềm	
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels		
Màn hình cảm ứng *	✗	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Home
Kiểu HD	Full HD	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Đèn LED phía sau	✓		
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Bề mặt hiển thị	Kiểu matt, không bóng	Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✓
Tốc độ làm mới tối đa	60 Hz	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Độ phủ NTSC (thông thường)	45 phần trăm	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Bộ xử lý		Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
		Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i5	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Thế hệ bộ xử lý	8th gen Intel® Core™ i5	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Model vi xử lý *	i5-8265U	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Số lõi bộ xử lý	4	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Các luồng của bộ xử lý	8	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Tần số turbo tối đa	3,9 GHz	Intel® Enhanced Halt State	✓
Tốc độ bộ xử lý *	1,6 GHz	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trạng Mở rộng (EPT)	✓
Tốc độ bus hệ thống	4 GT/s	Khóa An toàn Intel	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	6 MB	Intel® TSX-NI	✗
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache		
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1528		
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Tên mã bộ vi xử lý	Whiskey Lake		
Loại bus	OPI		
Công suất thoát nhiệt TDP	15 W		
Tần số configurable TDP-up	1,8 GHz		
Configurable TDP-up	25 W		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
TDP-down có thể cấu hình	10 W	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổ định của Intel® (SIPP)	✗
Tần số TDP-down có thể cấu hình	0,8 GHz	Intel® OS Guard	✓
Tjunction	100 °C	Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel®SGX)	✓
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Phiên bản PCI Express	3.0	Kiến trúc Intel® 64	✓
Cấu hình PCI Express	1x4, 2x2	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Bộ nhớ		Trạng thái Chờ	✓
Bộ nhớ trong *	8 GB	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	16 GB	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	46x24 mm
Dung lượng		Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Tổng dung lượng lưu trữ *	512 GB	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Phương tiện lưu trữ *	SSD	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Tổng dung lượng ở cứng SSD	512 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Số lượng ổ SSD được trang bị	1	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	512 GB	Phiên bản Công nghệ Intel® Smart Response	1,00
Loại ổ đĩa quang *	✗	Phiên bản Intel® Stable Image Platform Program (SIPP)	0,00
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Đồ họa		Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Model card đồ họa rời *	Không có	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Card đồ họa on-board *	✓	ID ARK vi xử lý	149088
Nhà sản xuất bo mạch GPU	Intel	Pin	
Card đồ họa rời *	✗	Công nghệ pin	Lithium Polymer (LiPo)
Model card đồ họa on-board *	Intel® UHD Graphics	Số lượng cell pin	2
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	300 MHz	Công suất pin *	32 Wh
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1100 MHz	Điện	
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	32 GB	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	45 W
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50/60 Hz
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.5	Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
ID card đồ họa on-board	0x3EA0	Cường độ dòng điện đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	2,37 A
Âm thanh		Điện áp đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	19 V
Hệ thống âm thanh	SonicMaster	Bảo mật	
Micrô gắn kèm	✓	Khe cắm khóa cáp	✓
Máy ảnh		Mã pin bảo vệ	✓
Camera trước	✓	Chứng nhận	
hệ thống mạng		Chứng nhận	UL, CE Marking Compliance, FCC Compliance, BSMI, Australia C-TICK / NZ A-Tick Compliance, CCC, GOST-R, CB, Energy Star
Wi-Fi	✓	Tính bền vững	
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 5 (802.11ac)	Chứng chỉ bền vững	NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, 802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n), Wi-Fi 5 (802.11ac)	Trọng lượng & Kích thước	
Kết nối mạng di động *	✗	Chiều rộng	360,2 mm
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✗	Độ dày	234,9 mm
Bluetooth	✓	Chiều cao	22,9 mm
Phiên bản Bluetooth	4.2	Trọng lượng *	1,8 kg
Cổng giao tiếp			
Số lượng cổng USB 2.0 *	2		
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1)Type-A *	1		
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-C *	1		
Số lượng cổng HDMI *	1		
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓		
Hiệu suất			
Chỉ số khả năng sửa chữa	6.6		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.